

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN BÌNH
TỈNH YÊN BÁI**

Bản án số: 13 /2023/HNGĐ-ST

Ngày 05 - 4 - 2023

V/v: *Ly hôn, con chung*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN BÌNH, TỈNH YÊN BÁI**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Anh Tuấn và ông Đinh Xuân Trường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Kim Thao - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái và điểm cầu thành phần tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Đại Đồng, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, công khai, trực tuyến vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 28/2023/TLST - HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2023 về việc "Ly hôn, con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nông Thị Th, sinh năm 1987; trú tại thôn L Q, xã M T, huyện L Y, tỉnh Yên Bái; có mặt tại điểm cầu thành phần;

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn X, sinh năm 1988; trú tại thôn Ph C, xã X L, huyện Y B, tỉnh Yên Bái; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người tiến hành tố tụng tại điểm cầu thành phần: Bà Hà Thị Minh Loan- Kiểm sát viên- Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình;

Người tham gia tố tụng khác tại điểm cầu thành phần: Bà Lê Thị Thanh Nga- Thẩm phán Tòa án nhân dân huyện Yên Bình; ông Hoàng Ngọc Phương và ông Hoàng Hoài Nam- đều là cảnh sát hỗ trợ tư pháp Công an huyện Yên Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện đến Tòa án ngày 21-02-2023 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn là chị Nông Thị Th trình bày:* Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh Nguyễn Văn X tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 25 tháng 7 năm 2007 tại Ủy ban nhân dân xã XL, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không tìm được tiếng nói chung, anh X không tu chí làm ăn, không chăm lo cho gia đình. Năm 2017, tôi phát hiện anh X nghiện ma túy. Chồng tôi đi cai nghiện bắt buộc từ năm 2017 đến năm 2019 trở về địa phương, sau đó lại tiếp tục nghiện và bị đưa đi cai nghiện bắt buộc. Vợ chồng tôi sống ly thân từ năm 2017 đến nay, không còn tình cảm. Tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn anh Nguyễn Văn X. Về con chung: Tôi và anh Nguyễn Văn X có hai con chung là Nguyễn Văn M, sinh ngày 23-01-2008 và Nguyễn Ánh T sinh ngày 12- 8- 2009. Ly hôn, tôi có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Hiện nay hai con của tôi và tôi đang ở cùng mẹ đẻ là Nông Thị Lợi; mẹ tôi hỗ trợ cho tôi trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng con. Tôi không yêu cầu anh Nguyễn Văn X cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bản tự khai ngày 10 tháng 3 năm 2023, bị đơn là anh Nguyễn Văn X trình bày: Việc kết hôn và quá trình chung sống như chị Nông Thị Th trình bày là đúng. Vợ chồng bất đồng quan điểm sống, đã tự hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Chị Th đã về nhà mẹ đẻ ở và sống ly thân với tôi, hai bên không còn tình cảm. Nay chị Nông Thị Th ly hôn với tôi, tôi đồng ý. Về con chung: Vợ chồng có hai con chung như chị Th trình bày là đúng; hiện cả hai con đang ở với chị Th. Ly hôn, tôi nhất trí để chị Th trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con. Tôi không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Tôi không yêu cầu giải quyết.

Cháu Nguyễn Văn M và cháu Nguyễn Ánh T đều có đơn nguyện vọng xin được ở với mẹ.

Bà Nông Thị L, sinh năm 1963 (mẹ đẻ chị Nông Thị Th), trú tại thôn L Q, xã M T, huyện L Y, tỉnh Yên Bái có đơn (được Ủy ban nhân dân xã Minh Tiến, huyện Lục Yên, xác nhận), trình bày: Từ khi ly thân thì ba mẹ con chị Nông Thị Th về ở cùng gia đình bà Lợi; bà Lợi đã hỗ trợ cho chị Th trong việc chăm sóc các con; bà Lợi sẽ tiếp tục giúp đỡ chị Th chăm sóc và nuôi dưỡng con.

Tại phiên tòa: Chị Nông Thị Th vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

-Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của đương sự được bảo đảm đúng quy định của pháp luật, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 và các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 và Điều 227, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, xử cho chị Nông Thị Th được ly hôn anh Nguyễn Văn X; giao con cho chị Nông Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Nông Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của nguyên đơn và ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Văn X có hộ khẩu thường trú tại thôn Phú Cường, xã XL, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái nên yêu cầu ly hôn của chị Nông Thị Th thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Bình.

Anh Nguyễn Văn X có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt vắng mặt anh Nguyễn Văn X theo Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nông Thị Th và anh Nguyễn Văn X tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã XL, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái, vì vậy quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã động viên, phân tích để chị Th về đoàn tụ với anh X, cùng nhau nuôi dạy con chung, nhưng chị Th kiên quyết xin ly hôn vì xác định tình cảm vợ chồng không còn, hai bên không bảo ban được nhau, không có tiếng nói chung, đã sống ly thân từ năm 2017, không còn quan tâm đến nhau. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị Nông Thị Th là có căn cứ theo khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, nên cần chấp nhận.

[3] Về nuôi con chung:

Đối với chị Nông Thị Th có nguyện vọng được nuôi cả hai con, phù hợp với nguyện vọng của các cháu. Thực tế, từ khi ly thân, hai con vẫn do chị Th trực tiếp chăm sóc và có mẹ đẻ của chị Th hỗ trợ. Anh X hiện đi làm ăn xa và không có điều kiện, không có nguyện vọng nuôi con. Do đó để đảm bảo ổn định cuộc sống cho các con, cần giao cho chị Nông Thị Th trực tiếp nuôi cả hai con là phù hợp với nguyện vọng, điều kiện hoàn cảnh thực tế của các bên.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị Nông Thị Th không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về tài sản và nợ chung: Các đương sự đều không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[5] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa đã phù hợp với quy định pháp luật, phù hợp với điều kiện thực tế, khách quan của các đương sự nên cần chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị Nông Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 và các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nông Thị Th được ly hôn anh Nguyễn Văn X.

2. Về con chung: Giao cho chị Nông Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con là Nguyễn Văn M, sinh ngày 23-01-2008 và Nguyễn Ánh T sinh ngày 12-8-2009, cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật. Anh Nguyễn Văn X không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nông Thị Th phải chịu 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đ (ba

trăm nghìn đồng) đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/000563 ngày 21-02- 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái; chị Th đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Nông Thị Th có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án;

Anh Nguyễn Văn X được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7A và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- Các đương sự;
- UBND xã XL;
- VKS huyện Yên Bình;
- Chi cục THADS huyện Yên Bình;
- Lưu HS, TA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Đỗ Thị Thanh

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Thanh

